



**ĐỒNG ĐI CÙNG
ĐỨC CHÚA TRỜI**

Ấn Phẩm Số 23-09 | TẠP CHÍ PHÁT HÀNH HÀNG THÁNG | 09/2023



WWW.TIENGNOICUALETHAT.VN

Nguyên Tắc Giải Thích Kinh Thánh Của Chúa Giê-su

DAVE MILLER, Ph.D.

Chúng ta đang sống trong một xã hội đa nguyên, nơi các quan điểm khác nhau, thậm chí xung đột, đều được coi là có giá trị như nhau. Thái độ này đã trở nên rất phổ biến trong văn hóa của chúng ta kể từ những năm 60. Các chương trình trò chuyện trên truyền hình và đài phát thanh liên tục nhấn mạnh rằng không có cái gì tuyệt đối tồn tại. Nhiều người coi sự thật là chủ quan và tương đối. Họ nhấn mạnh rằng có rất ít, nếu có, những cái xác định - rất ít màu đen và trắng, nhưng có rất nhiều màu xám. Vấn đề càng trở nên rắc rối hơn bởi thực tế là đối với bất kỳ vấn đề tôn giáo hay đạo đức nào, đều có những cơ quan có thẩm quyền hiểu biết và chân thành ở cả hai phía của vấn đề. Tư duy chung của người Mỹ là vì sự thật rất khó nắm bắt nên không ai nên phán xét người khác. Không ai nên kiêu ngạo hay giáo điều đến mức khẳng định rằng một quan điểm nào đó là quan điểm đúng đắn duy nhất. Sự thật với người này chưa phải là sự thật đối với người khác.

Nhưng thậm chí không cần xem xét Lời Chúa, chúng ta có thể thấy rằng lối suy nghĩ như vậy là tự mâu thuẫn và không thể chấp nhận được. Tại sao? Bởi vì những người tán thành nó khẳng định rằng họ đúng. Họ **giáo điều** khi nhấn mạnh rằng "không ai nên **giáo điều**". Họ coi sự thật **tuyệt đối** và chắc chắn là không có sự thật **tuyệt đối**. Vì vậy, họ phải phủ nhận quan điểm của mình để giữ vững nó!

Đặc biệt trong tôn giáo, người ta có xu hướng có quan điểm ngốc nghếch rằng chân lý là điều khó nắm bắt và không thể đạt được. Chỉ trong nhiệm vụ giải thích Kinh Thánh, người ta mới cho rằng lẽ thật là tương đối, luôn thay đổi và là điều mà chúng ta không bao giờ có thể chắc chắn. Chúng ta lý luận trong tôn giáo theo một cách khác với cách chúng ta lý luận trong mọi khía cạnh khác của cuộc sống.

Ví dụ, khi đến gặp bác sĩ, chúng ta thông báo cho ông ấy biết các triệu chứng của mình và mong ông ấy hiểu chúng ta. Chúng ta mong đợi bác sĩ thu thập tất cả bằng chứng liên quan (thông tin bằng lời nói mà chúng ta đưa ra cũng như những dấu hiệu mà cơ thể chúng ta biểu hiện) và sau đó *giải thích chính xác bằng chứng* đó để đưa ra *kết luận đúng đắn* liên quan đến bệnh tật và cách điều trị thích hợp của chúng ta. Sau đó, bác sĩ viết ra một đơn thuốc mà chúng ta đưa cho dược sĩ và một lần nữa, chúng ta mong đợi dược sĩ diễn giải đúng hướng dẫn của bác sĩ. Chúng ta mang đơn thuốc về nhà và đọc, hoàn toàn

mong đợi hiểu được hướng dẫn sử dụng. Việc các bác sĩ và dược sĩ đôi khi có thể mắc sai lầm khi đưa ra những kết luận không chính đáng từ những bằng chứng họ thu thập được về tình trạng thể chất của chúng ta, không làm thay đổi sự thật rằng nếu họ thu thập **đủ** bằng chứng và **lý luận đúng đắn** về thông tin đó, họ có thể đi đến kết luận đúng về tình trạng sức khỏe của chúng ta.

Mỗi ngày chúng ta diễn giải hàng nghìn thông điệp một cách chính xác. Chúng ta đọc báo, hoàn toàn mong đợi hiểu được những gì chúng ta đang đọc. Chúng ta đọc tiểu thuyết với cùng một mong đợi. Chúng ta xem tin tức trên tivi, đi đến hộp thư, lấy thư và duyệt qua nó, hoàn toàn mong đợi diễn giải chính xác những thông điệp được chuyển đến chúng ta. Thực tế là đôi khi có sự hiểu lầm không phủ nhận thực tế là có thể kiểm tra thêm thông tin để đưa ra kết luận đúng và đi đến những giải thích chính xác.

Chúng ta trải qua quá trình này liên tục - từng giờ thức giấc trong ngày, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác. Chúng ta tự khen mình có khả năng hoạt động hợp lý và giao tiếp với nhau một cách dễ hiểu. Tuy nhiên, chúng ta quay lưng và ngụ ý rằng Đức Chúa Trời trên trời, Đấng đã tạo nên trí óc và khả năng tư duy của chúng ta, Đấng khôn ngoan và có khả năng hơn con người vô cùng, *không có khả năng bày tỏ ý muốn của Ngài cho nhân loại một cách rõ ràng và dễ hiểu*. Khi đọc đến Kinh Thánh, chúng ta bất ngờ quay mặt đi và nhấn mạnh rằng chúng ta không thể chắc chắn ý muốn của Chúa là gì, chúng ta không được giáo điều về giáo lý, và chúng ta phải cho phép có những ý kiến khác nhau về điều gì đúng và sai về mặt tâm linh!

Có phải Đức Chúa Trời là tác giả của Kinh Thánh thông qua những người được soi dẫn với mục đích bày tỏ ý muốn của Ngài dành cho chúng ta không? Phải chăng Đức Chúa Trời đã viết Kinh Thánh theo cách mà chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa mà Ngài muốn truyền đạt? Kinh Thánh tuyên bố, "có." Đức Chúa Trời đã ban cho con người sự bày tỏ bằng văn bản với sự hiểu biết rằng nó có thể được hiểu một cách chính xác. Điều này có nghĩa là đối với mỗi lời dạy, mỗi đoạn văn, mỗi câu, mỗi từ trong Kinh Thánh đều có một ý nghĩa mà Đức Chúa Trời muốn truyền đạt. Đó là điều Phi-e-rơ muốn nói khi ông viết: "Không có lời tiên tri nào trong Kinh Thánh có thể giải thích được theo ý riêng" (2 Phi-e-rơ 1:20). Ý của ông là **con người** không quyết định đưa thông tin gì vào tài liệu được soi dẫn— **Đức Chúa Trời** đã quyết định. Đức Chúa Trời đã giao cho mỗi con người có trách nhiệm nhiệm vụ xác định cách giải thích đúng đắn đó. Chỉ có một cách giải thích đúng cho bất kỳ đoạn văn nào—cách giải thích đúng: quan điểm của Chúa!

Chúng ta hãy quay trở lại với Tân Ước và chính Chúa Giê-su Christ. Chúng ta hãy xem xét chính cách tiếp cận mà Chúa Giê-su đã thực hiện khi giải thích Kinh Thánh. Chúng ta hãy khám phá thái độ của Chúa Giê-su đối với chân lý và sự bày tỏ. Chúng ta hãy xem xét cách Ngài sử dụng Kinh Thánh để đối mặt với sự tấn công của những người ngăn cản Ngài tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Vậy chúng ta hãy “đi và làm như vậy”. Cách tiếp cận giải thích của Chúa Giê-su có thể được xem xét dưới góc độ **thái độ** của Ngài đối với Kinh Thánh và **cách sử dụng Kinh Thánh thực sự** của Ngài.

Thái Độ Của Chúa Giê-su Đối Với Kinh Thánh

Liên quan đến thái độ của Đức Chúa Giê-su đối với Kinh Thánh, có một số yếu tố xuất hiện từ cuộc sống của Ngài trên Trái đất.

1. Chúa Giê-su rõ ràng coi Kinh Thánh là được Đức Chúa Trời soi dẫn qua công cụ của con người. Ngài cho rằng những lời của Đa-vít trong Thi Thiên 110:1 là của Đức Thánh Linh (Mác 12:36). Ngài coi lời tiên tri của Đa-ni-ên trong Đa-ni-ên 9:27 như một lời tiên đoán đầy cảm hứng chắc chắn sẽ trở thành hiện thực (Ma-thi-ơ 24:15). Vào đúng ngày Ngài viếng thăm nhà hội ở Na-xa-rét và đọc to đoạn Ê-sai 61, Ngài tuyên bố đoạn văn đã ứng nghiệm cho họ nghe (Lu-ca 4:21). Ngài khẳng định rằng lời khẳng định của Kinh Thánh rằng Ê-li có trước sự xuất hiện của Đấng Mê-si (Ma-la-chi 4:5) chính xác là những gì đã xảy ra (Mác 9:11-13).

Khi bị bắt, Ngài đã hỏi Phi-e-rơ hai câu hỏi, câu hỏi thứ hai khẳng định thêm niềm tin của Ngài vào sự soi dẫn của Kinh Thánh: “Làm sao Kinh Thánh có thể ứng nghiệm được, điều đó phải xảy ra như vậy?” (Ma-thi-ơ 26:54). Ngài cho rằng việc Ngài chọn Giu-đa là do sự ứng nghiệm tất yếu của Thi Thiên 41:9 (Giăng 13:18). Thật vậy, Ngài chắc chắn về sự soi dẫn của Cựu Ước đến nỗi ngay cả khi chết, Ngài vẫn trích dẫn Thi Thiên 22:1 (Ma-thi-ơ 27:46). Rõ ràng, Chúa Giê-su công nhận Kinh Thánh có nguồn gốc từ ý định của Đức Chúa Trời, do đó truyền đạt sự thống nhất có tính kiểm soát cho toàn bộ Kinh Thánh. Đối với Chúa Giê-su, Cựu Ước từ đầu đến cuối đều được Đức Chúa Trời soi dẫn.

Chúa Giê-su luôn chấp nhận ý tưởng rằng Kinh Thánh đã được bảo tồn khỏi sai lầm và là Lời Chúa trong tất cả các phần của nó. Ngài không chỉ nhận được các yếu tố tiên đoán của Kinh Thánh Cựu Ước mà còn thừa nhận tính đáng tin cậy của các phần giáo khoa và lịch sử. Tính chất lịch sử của Đa-ni-ên (Mác 13:14), trải nghiệm về con cá của Giô-na (Ma-thi-ơ 12:40), sự sáng tạo thiêng liêng của A-đam và Ê-va (Ma-thi-ơ 19:4), hiện thực về Nô-ê và trận Đại hồng thủy (Lu-ca 17:26-27),

Lót và sự hủy diệt của Sô-đôm cũng như số phận của vợ Lót (Lu-ca 17:29,32), bà góa, nạn đói và hạn hán vào thời Ê-li (Lu-ca 4:25-26), và viên chỉ huy người Sy-ri mắc bệnh cùi, Na-a-man (Lu-ca 4:27)—tất cả đều chứng thực niềm tin chắc của Ngài rằng Kinh Thánh được soi dẫn đầy đủ “trong mọi phần”. Sự đáng tin cậy của các tác giả được soi dẫn là điều không cần bàn cãi và các tác phẩm văn học của họ không có sai sót.

Đối với Chúa Giê-su, nguồn cảm hứng của Cựu Ước mở rộng đến việc diễn đạt bằng lời những suy nghĩ của các tác giả thánh. Chúa Giê-su rõ ràng chấp nhận sự hiểu biết này về vấn đề này. Ngài căn cứ vào sự bảo vệ sâu sắc và mạnh mẽ của Ngài đối với thực tế về sự sống lại của người chết dựa trên sự **căng thẳng** của ngữ pháp trong Xuất Ê-díp-tô Ký 3:6. Nếu Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp vào đúng thời điểm Ngài đang nói chuyện với Môi-se, dù cả ba đều đã chết rồi, thì họ vẫn phải tồn tại bên kia nấm mồ (Ma-thi-ơ 22:32). [LƯU Ý: Tuyên bố rằng Chúa Giê-su đưa ra lập luận dựa trên sự “căng thẳng” của ngôn ngữ Cựu Ước cần được làm rõ. Thực ra, tiếng Do Thái không có thì quá khứ, hiện tại hay tương lai. Đúng hơn, hành động được coi là đã hoàn thành hoặc chưa hoàn thành, và do đó các động từ xuất hiện trong dạng Hoàn thành hoặc Không hoàn thành trong tiếng Do Thái. Không có động từ nào xuất hiện trong câu nói của Chúa trong Xuất Ê-díp-tô ký 3:6. Do đó, căng thẳng được ngụ ý hơn là thể hiện. Trong trường hợp này, ngữ pháp tiếng Do Thái sẽ cho phép dùng bất kỳ thì nào của động từ “to be”. Tất nhiên, Chúa Giê-su đã làm sáng tỏ sự mơ hồ cổ hữu trong đoạn văn bằng cách khẳng định điều Đức Chúa Trời đang nghĩ đến. Ma-thi-ơ bảo lưu việc Chúa Giê-su sử dụng thì **hiện tại** trong tiếng Hy Lạp: “Ego eimi.”] Lập luận **phụ thuộc** vào việc Đức Chúa Trời đã diễn đạt lời tuyên bố của Ngài để truyền đạt tính đương thời.

Khi Chúa Giê-su thách thức những người Pha-ri-si làm rõ danh tính của Đấng Mê-si, Ngài tập trung vào việc Đa-vít sử dụng từ duy nhất “Chúa” trong Thi thiên 110:1— “Nếu Đa-vít gọi Ngài là ‘Chúa’, thì làm sao Ngài là con ông ấy được?” (Ma-thi-ơ 22:45). Toàn bộ quan điểm của Ngài phụ thuộc vào sự soi dẫn bằng lời nói. Trong một trường hợp khác, Chúa Giê-su suýt bị người Do Thái giận dữ ném đá vì Ngài tự nhận mình là Đức Chúa Trời. Sự bào chữa của Ngài dựa trên một từ duy nhất trong Thi Thiên 82:6—“các thần” (Giăng 10:34-35). Toàn bộ quan điểm của Ngài phụ thuộc vào sự soi dẫn bằng lời nói.

Việc Chúa Giê-su ám chỉ đến “chấm và nét” đã cấu thành một lời tuyên bố ngầm về niềm tin vào sự soi dẫn bằng lời nói (Ma-thi-ơ 5:18). Không chỉ tư tưởng của Kinh Thánh, mà cả

các từ và các chữ cái tạo thành những từ đó cũng được coi là được soi dẫn. Điều tương tự cũng có thể được nói về việc Chúa Giê-su trích dẫn Sáng thế ký 2:24 trong bài giảng của Ngài về việc ly hôn. Hãy lưu ý câu này: "Các ông há chưa đọc rằng Đấng tạo ra con người ngay từ đầu đã 'làm nên con người có nam có nữ' và phán..." (Ma-thi-ơ 19:4-5). Câu mà Chúa Giê-su ám chỉ xảy ra ngay sau lời tuyên bố của A-đam. Không có dấu hiệu nào được đưa ra trong văn bản rằng các từ này là lời trích dẫn trực tiếp của Chúa. Trên thực tế, những lời này dường như mang tính chất tường thuật, có tính tác giả hơn của lời bình luận của Môi-se, tác giả Ngũ Kinh. Tuy nhiên, Chúa Giê-su lại quy những lời đó cho Đức Chúa Trời. Nói cách khác, Đức Chúa Trời là tác giả. Đoạn Sáng thế ký không phải là **bản ghi lại** những gì Đức Chúa Trời đã phán; đó là điều Chúa đã phán.

2. Trên cơ sở nguồn gốc thiêng liêng này, Chúa Giê-su cũng thể hiện rõ ràng thái độ của Ngài rằng Kinh Thánh có thẩm quyền và con người có nghĩa vụ phải tuân theo các giới răn trong Kinh Thánh. Khi mô tả cuộc trò chuyện của Áp-ra-ham với người giàu ở Âm phủ, Ngài trích dẫn nhận xét của Áp-ra-ham: "Họ có Môi-se và các đấng tiên tri; để họ nghe" (Lu-ca 16:29). Khi làm như vậy, Ngài bày tỏ sự tôn trọng cao độ của Ngài đối với thẩm quyền của Cựu Ước như tiếng nói và sự hướng dẫn tối cao cho Y-sơ-ra-ên.

Đối với Chúa Giê-su, Kinh Thánh là nền tảng của niềm tin. Ngài tuyên bố: "Ôi những kẻ ngu dại, có lòng chậm tin vào mọi điều các đấng tiên tri đã nói!" (Lu-ca 24:25). Ngài nói với người Do Thái: "Các ông tra xem Kinh Thánh, vì tưởng trong đó có sự sống đời đời.... nếu các ngươi tin Môi-se thì các ngươi sẽ tin Ta; vì Môi-se đã viết về Ta. Nhưng nếu các ngươi không tin những lời Môi-se viết thì làm sao các ngươi tin được lời Ta?" (Giăng 5:39,46-47). Chúa Giê-su khẳng định rằng Cựu Ước làm chứng thiêng liêng có thẩm quyền về chính Ngài và khi làm như vậy, cũng làm chứng về thẩm quyền của chính Cựu Ước.

Nhiều trường hợp chứng tỏ Chúa Giê-su thừa nhận thẩm quyền của Kinh Thánh. Trong Ma-thi-ơ 12:39-40, trải nghiệm của Giô-na (Giô-na 1:17) báo trước về sự chôn cất của chính Chúa Giê-su: "Vì Giô-na đã trở thành một dấu lạ cho dân Ni-ni-ve, thì Con Người cũng sẽ như vậy đối với thế hệ này" (Lu-ca 11:30). Trong Ma-thi-ơ 4:17tt. Chúa Giê-su phản đối các truyền thống Do Thái và lời bình luận của các thầy thông giáo vì đã làm cho Lời Chúa trở nên vô hiệu. Trong Mác 12:10, để xác nhận quan điểm trong dụ ngôn của Ngài, Chúa Giê-su đã giới thiệu một đoạn Kinh Thánh có thẩm quyền với câu hỏi tu từ: "Các ngươi chưa đọc đoạn Kinh Thánh này sao?" Trong Lu-ca 4:21, Chúa Giê-su tuyên bố Ê-sai 61:1-2 có thể

áp dụng cho những người hiện diện với Ngài trong dịp đó. Trong Lu-ca 24:27,44, Chúa Giê-su giải thích Kinh Thánh Cựu Ước và tuyên bố sự cần thiết phải ứng nghiệm chúng—một việc làm thừa thãi, vô ích trừ khi chúng có thẩm quyền đối với người nghe Ngài. Trong Giăng 15:25, những lời trong Thi Thiên được mô tả là "luật pháp".

Có lẽ bằng chứng nổi bật nhất cho thấy Chúa Giê-su xem Kinh Thánh có thẩm quyền là trường hợp Ngài gán thẩm quyền pháp lý cho toàn bộ Kinh Thánh - một quan điểm cũng được người Do Thái ủng hộ (Giăng 12:34). Bằng cách khẳng định rằng "Kinh Thánh không thể bị phá vỡ" (Giăng 10:35), Chúa Giê-su khẳng định rằng thẩm quyền của Kinh Thánh không thể bị hủy bỏ, phủ nhận hay chống lại. Thẩm quyền của Kinh Thánh là cuối cùng và không thể thay đổi. Nó chi phối toàn bộ cuộc sống và sẽ được thực hiện, dù điều gì có thể xảy ra. Rõ ràng, thái độ nhất quán của Chúa Giê-su đối với Kinh Thánh là thái độ hoàn toàn tin tưởng và tin cậy vào thẩm quyền của Kinh Thánh.

3. Chúa Giê-su cũng xem Kinh Thánh là mệnh đề, tuyệt đối và khách quan. Những cụm từ như "có lời chép", "Chúa phán", "qua các nhà tiên tri" và "Kinh Thánh nói" cho thấy rằng Chúa Giê-su và các sứ đồ của Ngài coi Cựu Ước là thiêng liêng và coi những lời dạy trong đó là lẽ thật tuyệt đối. Tính chất khách quan và tuyệt đối của nó được thấy qua việc Ngài thường xuyên ám chỉ đến các tác phẩm của người Do Thái như một đơn vị—một tổng thể thiêng liêng và được xác định rõ ràng (Ma-thi-ơ 5:17-18; Lu-ca 24:44; xem Ma-thi-ơ 24:35). Các sứ đồ và những người viết Tin Lành đồng ý với quan điểm của Chúa Giê-su rằng Kinh Thánh phải được ứng nghiệm (xem Ma-thi-ơ 26:26; Lu-ca 3:4; 22:37; Giăng 12:38).

Ngay khi còn là một cậu bé 12 tuổi, việc Chúa Giê-su xử lý Kinh Thánh như một phần lẽ thật khách quan đã được thể hiện rõ ràng khi Ngài khiến các thầy dạy luật phải choáng váng với "sự hiểu biết và những câu trả lời của Ngài" (Lu-ca 2:47). Đặc điểm này tiếp tục diễn ra trong suốt thời gian Ngài ở trên đất. Ngài mâu thuẫn với những kẻ chống đối Ngài (ví dụ, các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo và người Sa-đu-sê) bằng cách xác định sự thiếu hiểu biết về Kinh Thánh là nguyên nhân dẫn đến sai lầm tôn giáo của họ (Ma-thi-ơ 21:16; 22:29). Ngài còn nói: "Nếu các ngươi biết Kinh Thánh, các ngươi sẽ không mắc lỗi" (Mác 12:24). Ngài thúc giục những người Pha-ri-si tham khảo Ô-sê 6:6—"hãy đi tìm hiểu ý nghĩa của điều này" (Ma-thi-ơ 9:13). Mặt khác, Chúa Giê-su biết Kinh Thánh (Ngài phải biết, Ngài đã viết nó!), và sử dụng nó làm cơ sở cho nhận thức khách quan.

Bản chất mệnh đề của Kinh Thánh đặc biệt rõ

ràng trong việc Đấng Christ thường xuyên sử dụng các câu nói riêng lẻ trong Cựu Ước (tức là các mệnh đề) để chứng minh các luận điểm khác nhau. Ngài dùng Thi Thiên 110:1 để chứng minh quyền tể trị của Ngài (Mác 12:36). Ngài đã chứng minh danh tính Đấng Mê-si của Ngài và sự sống lại sắp xảy ra bằng cách ám chỉ đến sự kết hợp rõ ràng giữa Thi thiên 110:1 và Đa-ni-ên 7:13 (Mác 14:62). Ngài chứng tỏ cái chết và sự sống lại của Ngài sắp xảy ra bằng cách tham khảo Thi Thiên 118:22 (Mác 12:10-22; xem Công vụ 4:11).

Chúa Giê-su Sử Dụng Kinh Thánh

Tân Ước không chỉ soi sáng cho chúng ta về **thái độ** của Đấng Christ đối với Kinh Thánh, mà còn cho chúng ta nhiều ví dụ nổi bật về việc Chúa Giê-su **sử dụng** Kinh Thánh một cách thực dụng trong đời sống hằng ngày. Ít nhất có ba nhận xét xuất hiện từ việc xem xét cách Chúa Giê-su thực sự xử lý Kinh Thánh.

1. Ngài dựa rất nhiều vào Kinh Thánh. Ngài thường xuyên trích dẫn Cựu Ước. Ngài liên tục nhắc lại với các môn đồ rằng Lời thành văn của Đức Chúa Trời phải thấm nhuần vào cuộc sống như thế nào (Lu-ca 24:27). Ngài luôn khẳng định sự chắc chắn về sự ứng nghiệm của Kinh Thánh trên thế giới (Lu-ca 24:44-46). Ngài có ý thức về sự thống nhất của lịch sử và khả năng nắm bắt phạm vi rộng của nó (Lu-ca 11:50-51).

Những người truyền đạo đã từng được phân biệt bởi cách tiếp cận rao giảng theo “sách, chương và câu”. Phẩm chất này chính là điển hình trong cách tiếp cận cuộc sống của Chúa Giê-su. Tuy nhiên, các nhà truyền giáo và các thành viên ngày nay lại bị ấn tượng bởi các nhà thần học và các tác giả nổi tiếng mới nhất hơn là với những lời của Giăng, Chúa Giê-su, Phi-e-rô, Phao-lô và Môi-se. Chúng ta đã từ bỏ các nguồn chính (Kinh Thánh) để đổi lấy các nguồn thứ cấp, kém chất lượng và trong nhiều trường hợp là sai sót. Bây giờ chúng ta là thế hệ có trình độ học vấn cao nhất mà hội thánh từng biết đến—nhưng chúng ta lại là những người thiếu hiểu biết nhất khi nói đến kiến thức Kinh Thánh đơn giản. Đã đến lúc phải từ bỏ những giai thoại ấm lòng và làm quen lại với văn bản thiêng liêng. Đã đến lúc noi gương sự tin cậy sâu rộng của Chúa Giê-su và sự ám chỉ đến Kinh Thánh.

2. Ngoài việc dựa nhiều vào những trích dẫn trong Kinh Thánh, Chúa Giê-su còn nhiều lần thể hiện khuynh hướng hợp lý đáng kinh ngạc trong cách sử dụng logic sắc bén, mạnh mẽ và sâu sắc của Ngài về logic và lập luận đúng đắn. Hoạt động có trách nhiệm đầu tiên được ghi lại của Ngài bao gồm cuộc đối thoại hợp lý giữa Ngài và các nhà thần học Do Thái ở tuổi 12. Năng lực logic của Ngài không

chỉ được thể hiện rõ ràng đối với các tiến sĩ luật mà còn đối với cha mẹ Ngài nữa (Lu-ca 2:45-51). Vào dịp chịu phép báp-têm, Ngài đã lý luận với Giăng để thuyết phục Giăng dìm Ngài xuống nước (Ma-thi-ơ 3:13-15). Ngài đưa ra một lý do hợp lý để biện minh cho hành động đó.

Ngay sau sự việc này, Chúa Giê-su đã đối mặt với Satan trong sa mạc (Ma-thi-ơ 4:1-11). Satan đưa ra ba lập luận, thúc giục Đấng Christ hành động dựa trên lý luận sai lầm. Trình tự tranh luận giữa hai người chứng tỏ cách sử dụng logic vượt trội (tức là chính xác) của Đấng Christ để đánh bại đối thủ của Ngài. Chúa Giê-su đã sử dụng câu nói trực tiếp, câu chuyện về hành động và hàm ý. Việc Ngài ám chỉ đến hành vi của dân Y-sơ-ra-ên, việc Ngài sử dụng những câu nói trực tiếp từ Phục truyền luật lệ ký và những ứng dụng ngụ ý của Ngài đối với tình huống mà Ngài đang phải đối mặt, tất cả đều thể hiện sự tương đồng về mặt thông điệp với truyền thống đòi hỏi “mệnh lệnh, ví dụ hoặc suy luận cần thiết” như quyền cho niềm tin và thực hành.

Sự việc này cũng là một minh chứng kỳ diệu về khả năng tranh luận và tranh luận hợp lý của Đấng Christ. Ví dụ này không phải là một trường hợp cá biệt. Chúa Giê-su đã sử dụng logic và lý trí trong suốt thời gian Ngài lưu trú trên trần thế. Ngài đáp lại những người đương thời với Ngài bằng logic xuyên suốt và tàn khốc. Ngài liên tục bị bao vây bởi những câu hỏi và bài kiểm tra bằng lời nói mà Ngài luôn đưa ra những câu trả lời hợp lý và phải lẽ (Lu-ca 11:53-54). Hãy xem xét một vài ví dụ sau:

Cuộc tranh cãi với người Pha-ri-si về việc ăn ngũ cốc (Ma-thi-ơ 12:1-9);

Cuộc đối thoại với các thầy tế lễ và trưởng lão về quyền bính (Ma-thi-ơ 21:23-27);

Sự tương tác với người Pha-ri-si về thuế (Ma-thi-ơ 22:15-22);

Câu trả lời cho người Sa-đu-sê liên quan đến hôn nhân và sự sống lại (Ma-thi-ơ 22:23-33);

Cuộc tranh luận được đưa ra cho những người Pha-ri-si về danh tính của Đấng Mê-si (Ma-thi-ơ 22:41-46);

Những minh chứng về việc chữa lành trong ngày Sa-bát (Mác 3:1-6; Lu-ca 13:14-16; 14:1-6);

Câu trả lời của các luật sư liên quan đến nguồn gốc quyền phép lạ của Ngài (Lc 11:14tt);

Câu trả lời cho các thầy thông giáo và người Pha-ri-si về việc kiêng ăn (Lu-ca 5:33-39);

Việc xử lý quan điểm bất mãn của Si-môn đối với người phụ nữ tội lỗi (Lu-ca 7:36-50);

Cuộc trao đổi với những người Pha-ri-si về sự

vào khai hoàn của Ngài (Lu-ca 19:39-40);

Những lời bình luận về dịp Ngài bị bắt (Lu-ca 22:47-53).

Chúa Giê-su rất nhạy cảm và lý trí trong bài giảng của Ngài đến nỗi khi những người Do Thái cứng lòng tuyên bố Ngài là người điên hoặc bị quỷ ám, những người khác phản đối: "Đây không phải là lời của người bị quỷ ám" (Giăng 10:21). Thật vậy, Chúa Giê-su luôn cung cấp bằng chứng, thậm chí bằng chứng thực nghiệm, để chứng minh những lời tuyên bố của Ngài (Giăng 10:24-26, 36-38). Làm sao người ta có thể đặt câu hỏi về thực tế việc Chúa Giê-su sử dụng logic và lý luận đúng đắn một cách thống nhất? Ngài đã và đang là Nhà logic học bậc thầy, người đã tạo ra tâm trí con người để hoạt động một cách hợp lý! Những người theo dõi đầy cảm hứng của Ngài cũng không khác.

3. Liên quan chặt chẽ đến sự nhấn mạnh của Chúa Giê-su về logic là việc Ngài sử dụng hàm ý gần như liên tục. Các học giả hiện đại chắc chắn không thoải mái với việc Chúa Giê-su sử dụng điều mà nhiều người gọi là "suy luận tắt yếu". Quả thực, những lời kêu gọi từ bỏ **hàm ý** trong việc giải thích Kinh Thánh ngày càng lớn hơn. Lỗi suy nghĩ như vậy không chỉ tự mâu thuẫn mà còn rõ ràng là ngu ngốc khi so với cách Chúa Giê-su sử dụng **hàm ý** một cách thường xuyên và chính xác.

Nhiều lần Chúa Giê-su dùng **hàm ý**. Trong Ma-thi-ơ 4:1-11, mọi trường hợp Chúa Giê-su sử dụng Kinh Thánh Cựu Ước để chống lại những lập luận của Sa-tan đều đòi hỏi phải có lý luận đúng đắn và rút ra những kết luận đúng đắn **được ngụ ý** trong những tuyên bố rõ ràng. Trong Ma-thi-ơ 12:1-9, Chúa Giê-su ngụ ý rằng nếu người Pha-ri-si chấp nhận Đa-vít, người rõ ràng đã vi phạm luật Cựu Ước, thì họ sẽ không gặp vấn đề gì khi chấp nhận các môn đồ không vi phạm luật Cựu Ước. Trong Ma-thi-ơ 21:23-27, Chúa Giê-su ngụ ý rằng nếu các thầy tế lễ cả và trưởng lão tin rằng phép báp-têm của Giăng là từ Trời, thì lẽ ra họ phải tuân theo lời dạy của Giăng – và cả lời dạy của Chúa Giê-su nữa. Ngài còn ngụ ý rằng nếu họ tin phép báp-têm của Giăng là từ con người, thì lẽ ra họ phải sẵn sàng đối mặt với sự không hài lòng của người dân. Các thầy tế lễ và trưởng lão có đủ lý trí để suy ra chính xác điều Chúa Giê-su **ám chỉ** nên từ chối trả lời.

Trong Ma-thi-ơ 22:23-32, Chúa Giê-su ngụ ý rằng nếu Đức Chúa Trời hiện nay tuyên bố chính Ngài là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, thì họ vẫn tồn tại. Ngài cũng ngụ ý rằng nếu họ vẫn tồn tại sau cái chết thể xác, thì việc người chết sống lại là có thật. Hơn nữa, theo ngữ cảnh, Xuất Ê-díp-tô Ký 3:6, 13-16 nhằm xác định Đấng đã sai Môi-se đến Ai Cập. Tuy nhiên, khi đưa ra quan

điểm này, Đức Chúa Trời ngụ ý rằng Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp vẫn còn tồn tại. Trên thực tế, Chúa Giê-su đã đưa ra quan điểm của Ngài dựa trên một điểm phụ nhỏ trong đoạn sách Xuất Ê-díp-tô Ký, nhưng đó là một điểm được **ngụ ý** một cách rõ ràng và thiêng liêng.

Trong Ma-thi-ơ 22:41-45, để trả lời câu hỏi của Chúa Giê-su, người Pha-ri-si đã xác định Đấng Christ là con Đa-vít, chắc chắn ám chỉ đến 2 Sa-mu-ên 7:11-17. Chúa Giê-su trích dẫn Thi Thiên 110:1 để khuyến khích người Pha-ri-si kết hợp hai khái niệm riêng biệt lại với nhau bằng cách lý luận chính xác về chúng và suy ra những gì chúng **ngụ ý rõ ràng**. Cũng lưu ý rằng trong bối cảnh ban đầu của nó, Thi Thiên 110:1 đề cập đến quyền tối cao và sự chinh phục của Đấng Mê-si trên thế giới. Nhưng Chúa Giê-su tập trung vào **hàm ý** của đoạn văn – rằng Đấng Mê-si vừa là **hậu duệ của Đa-vít** vừa là **Chúa của Đa-vít**.

KẾT LUẬN

Kinh Thánh tự trình bày dưới dạng những nguyên tắc mà nhờ đó sự thật của nó có thể được xác định. Chúng ta có thể vượt qua những định kiến và giả định của mình đủ để đạt đến lẽ thật của Chúa – nếu chúng ta thực sự mong muốn làm như vậy. Đơn giản là không có cái gọi là "sự giải thích của tôi" và "sự giải thích của bạn". Chỉ có sự giải thích **của Chúa**. Chỉ có ý nghĩa của Chúa – và với sự nghiên cứu hợp lý, siêng năng, chúng ta có thể đi đến sự thật về bất kỳ chủ đề nào quan trọng đối với sức khỏe tinh thần của chúng ta.

Thay vì bỏ qua những quan điểm và lập trường trái ngược nhau về các chủ đề khác nhau (chẳng hạn như phép báp-têm, nhạc khí trong thờ phượng, phép lạ, số lượng hội thánh có thể tồn tại với sự chấp thuận của Chúa, v.v.), thay vì coi những khác biệt tôn giáo là vô vọng, không thể giải quyết được và không liên quan – chúng ta phải nghiên cứu và tra cứu sách của Đức Chúa Trời, thận trọng tránh giải thích sai và dùng sai Kinh Thánh. Nếu chúng ta siêng năng và cẩn thận chú ý đến công việc với tấm lòng lương thiện, để tiếp thu lẽ thật thì chúng ta sẽ biết được ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ được chuẩn bị, như Chúa Giê-su đã nói trong Giăng 12:48, để đứng trước Đức Chúa Trời trong Ngày phán xét và bị phán xét bởi lời Ngài.

Rõ ràng là Chúa Giê-su Christ, Con Đức Chúa Trời, đã thể hiện một số nguyên tắc thông giải quan trọng trong thái độ của Ngài đối với cách sử dụng Kinh Thánh. Ngài tiếp cận Kinh Thánh với niềm tin chắc chắn rằng Cựu Ước là Lời có thẩm quyền, tuyệt đối, mệnh đề, toàn thể, được soi dẫn bằng lời nói của Đức Chúa Trời. Khi xử lý Kinh Thánh, Ngài chủ yếu dựa vào những trích dẫn Kinh Thánh sâu

rộng, lý luận hợp lý và hàm ý.

Khi nền văn minh Mỹ loại bỏ Kinh Thánh khỏi đời sống công cộng, rất nhiều người trong hội thánh đang tham gia vào việc hạ thấp giá trị Lời Chúa trên toàn nền văn hóa. Họ là những kẻ đồng lõa trong việc phá hủy Cơ Đốc giáo một cách nham hiểm trong nền văn hóa Mỹ. Xin Đức Chúa Trời chúc lành cho chúng ta trong nỗ lực tuân theo các nguyên tắc giải thích của Chúa Giê-su.

“Đó chỉ là cách giải thích của bạn!”

Dave Miller, Ph.D.

Mọi người có ý gì khi nói “Đó chỉ là cách giải thích của bạn”? Ý của họ là: “Bạn có quan điểm của bạn về ý nghĩa của đoạn Kinh thánh và tôi có quan điểm của tôi—và ai sẽ nói quan điểm của tôi sai còn quan điểm của bạn là đúng?” Vấn đề càng trở nên rối rắm hơn khi người ta xem xét thực tế là đối với bất kỳ vấn đề tôn giáo nào, đều có những “nhà chức trách” hiểu biết và có lẽ là chân thành ở cả hai phía của vấn đề. Nhưng chúng ta hãy suy nghĩ thông qua khái niệm này.

Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta một điều mặc khải bằng văn bản với sự hiểu biết rằng nó có thể được hiểu **một cách chính xác**. Điều này có nghĩa là đối với mỗi lời dạy, đều có một ý nghĩa mà Đức Chúa Trời dự định truyền đạt ban đầu. Nhiệm vụ của chúng ta là xác định cách giải thích chính xác. Chúa Giê-su phán: “Các ngươi sẽ biết sự thật” (Giăng 8:32). Phao-lô nói rằng “hãy nói cùng một điều... hãy đồng lòng và cùng một ý kiến” (1 Cô-rinh-tô 1:10). Phi-e-rơ nói: “Nếu có ai giảng, hãy nói như lời Đức Chúa Trời” (1 Phi-e-rơ 4:11). Và Phao-lô nhấn mạnh rằng chúng ta phải tham gia vào “việc giảng dạy lời lẽ thật một cách đúng đắn” (2 Ti-mô-thê 2:15, ESV). Khi Phi-e-rơ viết, “không có lời tiên tri nào trong Kinh thánh được giải thích riêng” (2 Phi-e-rơ 1:20), ông đã xác minh sự thật rằng ngay cả những người phát ngôn được soi dẫn của Đức Chúa Trời cũng không bày tỏ quan điểm, ý kiến hoặc cách giải thích riêng của họ. Đúng hơn, họ chỉ truyền đạt quan điểm của **Đức Chúa Trời**.

Vì vậy không có cái gọi là “sự giải thích của tôi” và “sự giải thích của bạn”. Chỉ có ý nghĩa của **Chúa**, và với sự nghiên cứu đúng đắn và lý luận đúng đắn, chúng ta **có thể** đi đến sự thật về bất kỳ chủ đề nào

quan trọng đối với sức khỏe thuộc linh của chúng ta! Thay vì bỏ qua những quan điểm và lập trường trái ngược nhau về các chủ đề khác nhau và coi những khác biệt tôn giáo là vô vọng, không thể giải quyết hoặc không thể hòa giải, chúng ta có thể và phải quan tâm đến công việc nghiên cứu và tìm kiếm Sách của Chúa (Công vụ 17:11; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:21). Chúng ta phải thận trọng tránh giải thích sai và lạm dụng Kinh thánh (2 Cô-rinh-tô 4:2; 2 Phi-e-rơ 3:16). Chúng ta phải xem xét cẩn thận mọi khía cạnh của mọi vấn đề (1 Giăng 4:1; Châm ngôn 14:15). Chúng ta phải “để ý đến cách mình nghe” (Lu-ca 8:18), tức là phải đảm bảo rằng lòng chúng ta thực sự dễ tiếp thu lẽ thật (Lu-ca 8:15). Chúng ta phải nhận ra rằng có những người “vẫn học mãi mà không hề thông biết lẽ thật” (2 Ti-mô-thê 3:7). Sau khi quan tâm đầy đủ đến những chìa khóa quan trọng này để xác định ý muốn của Chúa, chúng ta có thể **chắc chắn** về khả năng hiểu biết lẽ thật mà Chúa muốn chúng ta biết (1 Ti-mô-thê 2:3-4).

Chú thích

! Có nhiều điều chúng ta không thể biết vì Đức Chúa Trời không lựa chọn tiết lộ chúng cho chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta có thể biết những điều mà Chúa muốn chúng ta biết.





MỘT SẢN PHẨM PHÁT HÀNH HẲNG THÁNG CỦA VBI PRESS

Tổng Biên Tập: Trần Hồng Ân

Phó Biên Tập: Nguyễn Thanh Tuấn

MỌI ĐÓNG GÓP XIN LIÊN HỆ

lienhe@vbi.edu.vn

090-999-1033 – A. Tuấn

www.vbi.edu.vn

ẤN BẢN ĐIỆN TỬ PHÁT HÀNH TẠI

www.tiengnoicualetthat.vn

Ấy là Ngài mà chúng tôi rao giảng, lấy mọi sự khôn ngoan răn bảo mọi người, dạy dỗ mọi người, hầu cho bày tỏ mọi người trở nên trọn vẹn trong Đấng Christ ra trước mặt Đức Chúa Trời. Cô-lô-se 1:28

